

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 16-11-2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Chiến
2. Ông Trần Vũ Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Lê Thọ Tất Đ; sinh ngày 07/8/1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố S, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thọ T và bà Trần Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2021, có mặt.

- Lê Ngọc H; sinh ngày 08/02/2001 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc S và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021, có mặt.

- Lê Phước L; tên gọi khác: N; sinh ngày 12/12/1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước H và bà Lê Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021, đến ngày 18/8/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, có mặt.

- **Lê Quang C**; sinh ngày 17/8/1997 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 12/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện L quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 16/4/2021. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 23/6/2021 tại khu lăng mộ thuộc thôn B, xã C, huyện L, Quảng Trị, Công an huyện Cam Lộ phát hiện có 04 đối tượng nghi đang sử dụng ma túy nên tiến hành bắt và đã bắt quả tang Lê Quang C, Lê Phước L, 02 đối tượng còn lại bỏ chạy. Vật chứng thu giữ tại chỗ gồm 03 viên nén màu hồng, dạng hình tròn, trên bề mặt có chữ “WY” nghi là ma túy dạng hồng phiến. Kiểm tra trên người Lê Quang C phát hiện 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, bên trong có 01 viên nén màu hồng, dạng hình tròn, trên bề mặt có chữ “WY” nghi là ma túy dạng hồng phiến. Lê Ngọc H và Lê Thọ Tất Đ là 2 đối tượng bỏ trốn sau đó đã đến Công an huyện Cam Lộ đầu thú.

Quá trình điều tra đã xác định được: Lê Thọ Tất Đ, Lê Ngọc H, Lê Phước L và Lê Quang C đều là đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần góp tiền mua ma túy để sử dụng. Ma túy thường do Đ mua, sau đó cả nhóm góp tiền trả lại cho Đ.

Chiều ngày 23/6/2021, Đ gọi điện thoại đòi nợ L 600.000 đồng và nói có nhờ H lên lấy giùm. Do có ý định dùng ma túy nên L nhắn tin rủ C sử dụng ma túy, C đồng ý. L nhắn tin cho Đ mua ma túy lên sử dụng. Đ điều khiển xe mô tô BKS 74C1-341.23 đến khu vực thuộc phường T, thành phố Đ mua 10 viên ma túy loại hồng phiến với giá 500.000 đồng rồi đưa về cất trong tủ áo quần của mình. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L nhắn tin hỏi Đ lên chưa thì Đ trả lời H lấy xe của Đ đi chưa về. L bảo Đ đợi ở nhà L sẽ về chở. Trên đường L chở Đ lên huyện L, Đ điện thoại bảo H về nhà Đ lấy gói ma túy đưa lên xã C để sử dụng. Đ, L, C vào khu nghĩa địa thuộc thôn B, xã C, huyện L đợi H. Trong lúc đợi, L, C kiếm được 01 vỏ chai nhựa và 01 bật lửa gas. C xé bao thuốc lá làm “Máng”. Một lúc sau, H đến và đưa cho Đ gói ma túy lấy ở nhà Đ. Sau khi chuẩn bị xong công cụ, Đ, H, L, C ngồi xúm lại. Đ lấy ra 07 viên ma túy đặt lên vỏ bao thuốc lá để trên nền bê tông. C lấy từng viên đặt lên máng rồi dùng bật lửa đốt nóng máng, cả nhóm thay nhau hít. Sử dụng hết 06 viên, còn 01 viên bỏ trên vỏ bao thuốc lá. Đ nói “Đây còn 03 viên chơi cho

hết”. H lấy gói nilon chứa 03 viên hồng phiến từ Đ đặt lên trên mặt điện thoại giữa nền bê tông. C bóc gói nilon lấy 03 viên hồng phiến ra để tiếp tục sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị Công an ập vào bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 696/KLGD-KTHS ngày 29/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,3936g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSCL ngày 7/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố các bị cáo Lê Thọ Đ, Lê Ngọc H, Lê Phước L và Lê Quang C tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Thọ Tất Đ, Lê Ngọc H, Lê Phước L, Lê Quang C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thọ Tất Đ từ 16 tháng đến 18 tháng tù; Lê Ngọc H từ 14 tháng đến 16 tháng tù; Lê Quang C từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Phước L từ 14 tháng đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi hình phạt;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu PS3A 103278; 03 vỏ bao thuốc lá, 01 vỏ chai nhựa, 06 mảnh giấy; thẻ sim Viettel có dãy số 8984048831007800377;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 74C1-341.23; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của Lê Thọ Tất Đ.

- Trả lại cho anh Lê Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, bên trong có gắn 1 sim viettel, trên sim có dãy số 8984048000319201111;

- Trả lại cho bị cáo Lê Phước L: 03 tờ tiền có dòng chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Lê Thọ Tất Đ, Lê Ngọc H, Lê Phước L và Lê Quang C khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định ngày 23/6/2021, Đ, H, L, C tàng trữ 04 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3936gam để sử dụng trái phép. Hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại đến bản thân, ảnh hưởng đến gia đình của các bị cáo, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo C đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 16/4/2021, nay lại tiếp tục sử dụng ma túy. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đ có vai trò chính, là người đi mua ma túy, tàng trữ, sử dụng nhiều hay ít đều do Đ quyết định. Lê Ngọc H mang ma túy từ thành phố Đ lên huyện L để cả nhóm sử dụng nên được xác định là người trực tiếp tàng trữ số ma túy bị thu giữ. Lê Phước L, Lê Quang C tích cực chuẩn bị dụng cụ để dùng ma túy nhưng L là người rủ rê nên có vai trò cao hơn C.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Bị cáo Lê Thọ Tất Đ, Lê Ngọc H từng có thời gian tham gia quân đội. Gia đình Lê Quang C có ông bà nội là thân nhân liệt sỹ. Lê Phước L sau khi thực hiện hành vi phạm tội tỏ thái độ ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 đối với Đ, H, C; đối Lê Phước L áp dụng thêm điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, tàng trữ ma túy khối lượng nhỏ nên hình phạt áp dụng ở mức khởi điểm đối với C, trên mức khởi điểm đối với các bị cáo còn lại, trong đó mức án của Đ cao hơn mức án áp dụng đối với H và L là phù hợp nhưng cần cách ly các bị cáo Đ, H C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo tính răn đe phòng ngừa C. Xét bị cáo Lê Phước L có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tích cực cung cấp thông tin có giá trị giúp Công an huyện Cam Lộ phá một vụ án ma túy khác, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, đảm bảo điều kiện theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC nên cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Thọ Tất Đ, Lê Ngọc H và Lê Quang C để đảm bảo thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị tạm giữ. Việc xử lý có căn cứ, đúng pháp luật.

Vật chứng còn lại gồm:

- Ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cần tịch thu, tiêu hủy;
- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 74C1-341.23 là tài sản của Lê Thọ Tất Đ, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS là tài sản của Lê Phước L, các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, bên trong có gắn 1 sim viettel có dãy số 8984048000319201111 là tài sản của anh Lê Quang H, anh H cho Lê Quang C mượn, C dùng vào việc phạm tội anh H không biết nên cần trả lại cho anh Chính.

- 03 vỏ bao thuốc lá, 01 vỏ chai nhựa, 6 mảnh giấy; thẻ sim Viettel có dãy số 8984048831007800377 dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

- 03 tờ tiền có dòng chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng là tài sản của Lê Phước L không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại gì.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Lê Thọ Tất Đ, Lê Ngọc H, Lê Phước L, Lê Quang C** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thọ Tất Đ 16 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/6/2021; Lê Ngọc H 14 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/6/2021; Lê Quang C 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/6/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Phước L 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Phước L cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu PS3A 103278; 03 vỏ bao thuốc lá, 01 vỏ chai nhựa, 06 mảnh giấy; thẻ sim Viettel có dãy số 8984048831007800377;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 74C1-341.23, kèm theo chứng nhận đăng ký xe mô tô số 031908 mang tên Lê Thọ Tất Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS.

- Trả lại cho anh Lê Quang H, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, bên trong có gắn 1 sim viettel, trên sim có dãy số 8984048000319201111;

- Trả lại cho bị cáo Lê Phước L 03 tờ tiền có dòng chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật, tiền nêu trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận ngày 14/10/2021 và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ ngày 22/10/2021).

- Lê Thọ Tất Đ, Lê Ngọc H, Lê Phước L, Lê Quang C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Đàn